

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chợ Đồn, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Vy Thị N**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn B, huyện C, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 11, phường P, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vy Thị N và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Vy Thị N và ông Nguyễn Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Hai bên thống nhất, thỏa thuận bà Vy Thị N có trách nhiệm trích trả cho ông Nguyễn Văn T một phần giá trị tài sản trong khối tài sản đã đóng góp chung trong thời kỳ hôn nhân với số tiền là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Thời hạn trả là ngày 30/10/2018.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:**

+ Bà Vy Thị N phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 125.000đ (*Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 05933 ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Bà Vy Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

+ Ông Nguyễn Văn T phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 125.000đ (*Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hương